

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14.01.2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thu Trà và ông Trần Quốc Minh.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa : ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2021/TLST- HNGĐ ngày 14/10/2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST – HNGĐ ngày 28/12/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Triệu Thị Y, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện K, Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 01/8/2020. Người đại diện theo pháp luật của cháu Trâm A: chị Triệu Thị Y và anh Nguyễn Văn P là bố mẹ đẻ (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Người làm chứng:

+ Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị M, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn chị Triệu Thị Y thể hiện:

Chị và anh Nguyễn Văn P quen biết và kết bạn với nhau thông qua mạng Internet, tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 26/7/2019. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi chị và anh P về chung sống cùng nhau. Vợ chồng chung sống được khoảng được 05 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và trong lời ăn tiếng nói. Bên cạnh đó vợ chồng còn bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, do anh P không chịu khó làm ăn mà chỉ chú tâm vào chơi trò chơi điện tử trên điện thoại. Chị có tham gia góp ý thì anh P chửi bới và còn đánh chị, có lần vợ chồng cãi nhau anh P còn dí dao vào mặt chị làm cho tinh thần của chị rất hoang mang và lo sợ. Chị nhận thấy, chị và anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc gia đình và không thể kéo dài nên từ tháng 6/2021 chị đã mang theo con bỏ về nhà bố mẹ chị ở huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn để sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh P còn đến chỗ ở của chị để chửi bới và xúc phạm danh dự của chị. Nay chị giữ nguyên quan điểm và xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P để chị sớm được ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 01/8/2020, hiện nay cháu Trâm A đang ở cùng với chị. Trường hợp chị và anh P ly hôn, chị xin được nhận nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trâm A đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh Phúc phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nghề kinh doanh và bán hàng online, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: chị và anh P không có gì liên quan đến nhau nên chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P, đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ và em dâu anh P nhận thay. Gia đình anh P cung cấp số điện thoại của anh P, liên lạc với anh P qua điện thoại, anh P trình bày như sau: Anh P hiện nay đang làm việc ở Bắc Ninh, anh P xác nhận thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh và chị Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vào khoảng tháng 6/2021 giữa anh và chị Y xảy ra cãi nhau, chị Y đã bỏ đi khỏi nhà anh, anh có đi tìm gặp chị Y nhưng chị Y không muốn nói chuyện với anh. Nay chị Y xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh và chị Y có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 01/8/2020, hiện nay cháu Trâm A đang ở cùng với chị Y. Vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao con chung của vợ chồng cho chị Y nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và nhất trí việc chị Y không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: anh và chị Y không có gì liên quan đến nhau, anh tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh P đề nghị: Do anh bận đi làm ăn xa và không có mặt tại địa phương nên Tòa án giao các văn bản tố tụng cho anh thông qua những người thân trong gia đình anh nhận thay đồng thời anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Anh P không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi anh P đang làm việc hiện nay.

Người làm chứng là bà Đoàn Thị L là mẹ đẻ của anh P và chị Phạm Thị M là em dâu trình bày: chị Y và anh P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Thanh và có một con chung như chị Y, anh P trình bày. Trong thời gian chị Y và anh P chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong làm ăn kinh tế. Tháng 7/2021 chị Y và anh P cãi nhau và chị Y bỏ đi khỏi nhà, không chung sống cùng anh P. Theo bà L, chị Y và anh P chung sống với nhau không có hạnh phúc, bà đề nghị Tòa án giải quyết việc chị Y xin ly hôn anh P theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của chị Y.

Bà L, chị M nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho anh P.

UBND xã Ngọc Thanh cung cấp: chị Y và anh P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Thanh ngày 26/7/2019. Vợ chồng chị Y, anh P chung sống xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Chị Y xin ly hôn anh P và giải quyết về con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chị Y có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và từ chối việc hòa giải. Anh P vắng mặt trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Triệu Thị Y vắng mặt có lý do đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung khởi kiện.
- Bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích về tình trạng hôn nhân của chị Y và anh P và đề nghị như sau: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật

Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Triệu Thị Y ly hôn anh Nguyễn Văn P. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 01/8/2020, cho chị Y nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: không đặt ra xem xét. Về án phí: chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Triệu Thị Y khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn P. Xét thấy, anh P đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã N, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, hiện nay đang làm việc tại Bắc Ninh, nhưng anh P đã không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi làm việc hiện nay nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị Y và anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Triệu Thị Y và anh Nguyễn Văn P kết hôn hợp pháp tại UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên ngày 26/7/2019. Chị Y và anh P chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên chị Y và anh P đã ly thân từ tháng 6/2021, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P. Do anh P không có mặt tại địa phương, gia đình anh P chỉ cung cấp được số điện thoại của anh P, sau khi liên lạc trực tiếp với anh P qua điện thoại, anh P không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi làm việc hiện nay, anh P xác định vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 6/2021 và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh P đã không đến Tòa án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Y, giải quyết cho chị Y và anh P được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị Y và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 01/8/2020, hiện nay cháu Trâm A đang ở với chị Y. Chị Y xin được nuôi dưỡng cháu Trâm A đến tuổi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P nhất trí chị Y nhận nuôi dưỡng cháu Trâm A và

anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Trâm A dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Y tiếp tục nuôi cháu. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: chị Y và anh P đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] Khi nào anh P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung , cấp dưỡng nuôi con, tài sản thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: chị Triệu Thị Y phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Triệu Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 01/8/2020, cho đến khi cháu Trâm A thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không đặt ra xem xét.

4. Khi nào anh P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung , cấp dưỡng nuôi con, tài sản thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: chị Triệu Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002517 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

6. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện; Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ngọc Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh